ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 662/BC-UBND	*Nghệ An, ngày 18 tháng 11 năm 2019*

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020
(Tài liệu phục vụ kỳ họp chuyên đề UBND tỉnh tháng 11/2019)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nghệ An là tỉnh có diện tích tự nhiên lớn nhất cả nước 16.493,7 km^2 với dân số hơn 3,3 triệu người, trong đó trên 44,6 vạn đồng bào dân tộc thiểu số; 21 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố, 03 thị xã, 17 huyện), 480 xã, phường, thị trấn, có 10 huyện và 01 thị xã miền núi.

Năm 2019, tỉnh Nghệ An tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020), Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020; Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị. Nhìn chung, kinh tế - xã hội Nghệ An ngày càng phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng cải thiện.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, năm 2019 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 chính thức có hiệu lực, Chính phủ đã ban hành Nghị định 59/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng, với sự quan tâm của cả hệ thống chính trị, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) được duy trì, đẩy mạnh theo hướng có chiều sâu, đạt kết quả toàn diện, đồng bộ, rõ nét hơn. Kết quả cụ thể như sau:

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2019

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng chống tham nhũng

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn quán triệt thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí"; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

- UBND tỉnh đã ban hành 04 Kế hoạch và nhiều Văn bản để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác PCTN, trong đó nổi bật một số nội dung về: triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; triển khai thực hiện Đề án Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021.

(Có phụ lục 01 kèm theo)

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng chống tham nhũng

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 610/KH-UBND ngày 14/10/2019 thực hiện "Đề án Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn tỉnh Nghệ An".

Ngày 31/10/2019, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn tỉnh để triển khai, quán triệt luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59 ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN. Đồng thời, UBND tỉnh đã phổ biến Luật PCTN năm 2018 đến tận các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh qua đường văn bản. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN tiếp tục được gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 14/5/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Việc thực hiện triển khai công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN chủ yếu bằng hình thức lồng ghép với các hội nghị tập huấn, hội nghị giao ban, qua báo chí, truyền thanh, truyền hình và các văn bản hướng dẫn do các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành. Trong kỳ, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 93 lớp tập huấn, hội nghị với số lượng 15.841 lượt người tham gia.

3. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đơn vị:

UBND tỉnh đã thực hiện công khai Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước cho tất cả các đơn vị quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về hoạt động của cơ quan, tổ chức; công khai minh bạch trong các lĩnh vực như: quản lý đầu tư xây dựng, mua sắm công và xây dựng cơ bản; tài chính ngân sách nhà nước; việc huy động và sử dụng tài sản đóng góp của nhân dân; quản lý sử dụng đất; quản lý, sử dụng nhà ở...; hình thức công khai tập trung chủ yếu trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm (đối với cơ quan hành

chính, sự nghiệp); thông báo bằng văn bản, niêm yết tại trụ sở, báo cáo tại kỳ họp HĐND các cấp...

- Công khai bộ thủ tục hành chính của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh, cập nhật đầy đủ thông tin về chủ trương, chính sách xã hội của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Nghệ An tại địa chỉ www.nghean.gov.vn và cổng thông tin điện tử (cổng con) của các đơn vị.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Có 100% các cơ quan, đơn vị đã tiến hành ban hành, sửa đổi các quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn về chi tiêu tài chính và sử dụng tài sản công trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình; Từ đầu năm, căn cứ vào chế độ, chính sách quy định của nhà nước, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng quy chế, quy định chi tiêu nội bộ trên nguyên tắc công khai, dân chủ và đúng chế độ. Các cơ quan, đơn vị đã điều chỉnh và quy định chặt chẽ, cụ thể về định mức xăng xe, sử dụng điện nước, điện thoại, phương tiện giao thông, chế độ hội nghị, hội thảo, chế độ tiếp khách, công tác phí... coi đây là một công cụ để quản lý tài chính tại đơn vị.

Căn cứ vào chính sách chế độ nhà nước hiện hành và tình hình thực tiễn địa phương, trong năm, Sở Tài chính đã tham mưu xây dựng, ban hành sửa đổi chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính, gồm: 10 Nghị quyết và 01 Quyết định.

c) Xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Có 50 cơ quan, đơn vị ban hành Quy chế văn hóa công sở (29 sở, ban, ngành cấp tỉnh; 21 UBND cấp huyện). Qua báo cáo của các cơ quan, đơn vị và kết quả kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính theo quy định của Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 và Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 03/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho thấy đa số các cơ quan, đơn vị đã sửa đổi, bổ sung và cụ thể hóa một số quy định của Luật cán bộ, công chức; Chỉ thị số 26/CT-TTg và Chỉ thị số 17-CT/TU vào Quy chế văn hóa công sở.

Đoàn kiểm tra liền ngành việc chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính của tỉnh đã kiểm tra bằng hình thức đột xuất 22 cuộc (lượt) tại: 9 Sở, ngành; 21 UBND cấp huyện; 56 xã, phường, thị trấn. Kết quả: Đoàn kiểm tra đã kiến nghị Chủ tịch UBND các huyện, Thị xã, thành phố kiểm điểm đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật.

Đoàn kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính của UBND huyện Đô Lương đã kiểm điểm 01 tập thể và 05 cá nhân có vi phạm.

d) Về kê khai minh bạch tài sản thu nhập:

Có 70/70 đơn vị đầu mối thuộc diện phải kê khai tài sản thu nhập năm 2018 đã tổng hợp kết quả báo cáo gửi về Thanh tra tỉnh, đạt tỷ lệ 100 % (so với năm

2018 kê khai tăng 01 đơn vị là Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ đầu tư tỉnh Nghệ An).

- Qua tổng hợp báo cáo kê khai tài sản năm 2018 của 70 đơn vị gửi về Thanh tra tỉnh, kết quả cụ thể như sau:

+ Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm: 20.134 người, giảm 85 người so với năm trước, nguyên nhân chính là do từ tháng 10/2018 Chi cục Quản lý thị trường Nghệ An trực thuộc Sở Công Thương đã chuyển thành Cục Quản lý thị trường trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường, Bộ Công Thương; ngoài ra còn do công tác tuyển dụng mới, sắp xếp lại bộ máy làm tăng, giảm các cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập.

+ Tổng số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm: 20.133 người (đạt tỷ lệ 99,99%). Số người chưa kê khai tài sản, thu nhập: 01 người; nguyên nhân: trong thời gian kê khai tài sản cán bộ nghỉ chế độ thai sản.

- Có 70/70 đơn vị đã thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó, số đơn vị thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết là 8 đơn vị, số đơn vị thực hiện công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp là 39 đơn vị; số đơn vị thực hiện công khai bằng hình thức cả niêm yết và công bố tại cuộc họp là 23 đơn vị.

- Số bản kê khai đã công khai: 20.133 bản; tỷ lệ 100% so với số bản đã kê khai;

- Kết quả thực hiện giải trình, xác minh tài sản, thủ nhập: không;

- Kết quả xử lý kỷ luật trong xác minh tài sản, thu nhập: không;

Việc kê khai tài sản trước nay là trên tinh thần tự nguyện, tự giác, không có cơ quan xác minh tính trung thực, do đó chưa có cơ sở để khẳng định tính chính xác của việc kê khai.

(Có phụ lục số 02 kèm theo)

Về kê khai thu nhập tài sản năm 2019: Hiện nay việc kê khai tài sản đã có những thay đổi theo Luật PCTN năm 2018, tuy nhiên Chính phủ chưa có Nghị định hướng dẫn trình tự, thủ tục cụ thể việc thực hiện kê khai tài sản theo Luật mới, do đó UBND tỉnh đang chờ Nghị định hướng dẫn ra đời để triển khai thực hiện theo đúng hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ tại công văn số 1870/TTCP.C.IV ngày 12/10/2019.

e) Chuyển đổi vị trí công tác:

Có 29/50 đơn vị xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, số đơn vị còn lại chưa đến thời hạn chuyển đổi vị trí công tác theo quy định; Trong 6 tháng đầu năm, đã có 151 lượt công chức, viên chức chuyển đổi vị trí công tác trong đó:

+ Đối với cấp sở, ban, ngành: đã có 02 đơn vị đã ban hành quyết định chuyển đổi vị trí công tác 09 lượt công chức, viên chức..

+ Đối với cấp huyện: đã có 15 đơn vị đã ban hành quyết định chuyển đổi vị trí công tác 142 lượt công chức, viên chức (cấp xã, kế toán trường học).

Tuy nhiên trong 6 tháng cuối năm, các đơn vị đang tạm dừng thực hiện do có sự thay đổi trong Luật PCTN năm 2018: Hiện nay, các đơn vị đang chờ quy định của các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ về danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực tại chính quyền địa phương.

g) Thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

Đến nay, trên toàn tỉnh có 1.414/3.216 đơn vị sử dụng Ngân sách nhà nước trả lương qua tài khoản, đạt tỷ lệ 43,9%. Trong đó, số đơn vị bắt buộc phải thực hiện chi trả lương qua tài khoản là 452 đơn vị, số đơn vị đã thực hiện chi trả lương qua tài khoản cá nhân là 426/452 đơn vị. (đạt tỷ lệ 94,24%).

h) Công tác cải cách hành chính:

UBND tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện Quyết định số 5772/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2019, Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 08/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai các nhiệm vụ trọng tâm Năm cải cách hành chính 2019. Đồng thời, UBND tỉnh đã có Văn bản số 4702/UBND-TD ngày 08/9/2019 triển khai thực hiện chỉ thị số 10 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Về thực hiện cơ chế Một cửa: đã có 21/21 sở, ban, ngành; 05 Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; 21/21 huyện, thành phố, thị xã; 480/480 xã, phường, thị trấn đã thực hiện cơ chế Một cửa;

- Về thực hiện cơ chế một cửa liên thông: ở cấp tỉnh có các lĩnh vực: đăng ký kinh doanh, cấp mã số thuế và đăng ký mẫu dấu trong lĩnh vực đầu tư; ở cấp huyện liên thông trong lĩnh vực đất đai.

- Đến nay đã có 9 đơn vị đã triển khai thực hiện cơ chế Một cửa hiện đại và 5 đơn vị đang triển khai xây dựng, áp dụng mô hình.

Kết quả việc triển khai, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh: có 58/61 đơn vị thực hiện việc công bố áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008; 03/61 đơn vị thực hiện việc công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015.

i) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Trong năm 2019, các đơn vị đã tích cực, chủ động triển khai phần mềm VNPT – Ioffice: 21 sở, ban, ngành; 21 huyện, thành, thị và 480 xã, phường, thị trấn đưa vào sử dụng. Tổng số tài khoản người dùng được khai báo là 18.060; trong đó, số tài khoản người dùng thường xuyên là 16.719.Tổng số văn bản đến được tiếp nhận trên hệ thống là 1.278.517; tổng số văn bản đi là 198.610; tổng số văn bản liên thông nội bộ giữa đơn vị cấp sở/huyện với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc là 140.410; tổng số văn bản liên thông trên hệ thống trục liên thông văn bản 4 cấp là 58.200 văn bản.

Việc ứng dụng hệ thống VNPT – Ioffice góp phần giúp các cơ quan, đơn vị điều hành một cách khoa học, các văn bản đi, đến được cập nhật và xử lý kịp thời; tiết kiệm được khối lượng lớn văn phòng phẩm và tạo ra được phương pháp làm việc khoa học hiệu quả. Cá nhân cán bộ, công chức luôn chủ động trong công việc của mình; lãnh đạo cơ quan luôn kiểm soát được các hồ sơ công việc của cơ quan, kiểm soát được thời gian, hạn xử lý hồ sơ.

- Quản trị kỹ thuật hệ thống giao ban điện tử: trong kỳ, đã phục vụ thành công 30 lượt họp giao ban trực tuyến theo đăng ký và yêu cầu của các đơn vị.

- Triển khai chữ ký số, hiện nay toàn tỉnh có 20 sở, ban, ngành; 21 huyện, thành phố, thị xã; Bệnh viện Đa khoa thành phố Vinh; Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An; các chi cục thuộc các sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường đã được cấp chứng thư số. Toàn tỉnh có 2.928 chứng thư số tập thể, cá nhân được cấp đưa vào sử dụng. Năm 2019, cấp mới 217 chứng thư số, trong đó có 67 chứng thư tập thể, 150 chứng thư cá nhân. Cấp thêm 18 chứng thư số trên thiết bị di động (Sim KPI).

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao và sử dụng hệ thống một cửa điện tử hệ thống đã cung cấp 1.769 dịch vụ công trong đó, có 1.138 dịch vụ công mức độ 2; 581 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; đã cung cấp 50 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (tại địa chỉ http://dichvucong.nghean.gov.vn). Hệ thống dịch vụ hành chính công một cửa điện tử đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân tổ chức có nhu cầu giải quyết các thủ tục hành chính một cách nhanh chóng tại một địa chỉ truy cập duy nhất. Cung cấp thông tin một cách tự động và trực tuyến về tình trạng giải quyết hồ sơ, cấp phép. Người dân có thể thông qua mạng internet kiểm tra, giám sát về tình trạng giải quyết hồ sơ. Hệ thống cung cấp một nền tảng ứng dụng để từng bước cho phép các cơ quan hành chính nhà nước phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng một cách xuyên suốt, nhất quán theo tinh thần "một cửa liên thông".

k) Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng:

Trong kỳ, không có trường hợp nào người đứng đầu bị xử lý trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

l) Thực hiện các quy định về việc nộp lại quà tặng:

UBND tỉnh có văn bản số 9918/UBND-TH ngày 28/12/2018 chỉ đạo các đơn vị theo dõi, báo cáo việc sử dụng tài sản công và tặng quà, nhận quà không đúng qui định; ngày 11/02/2019, Thanh tra tỉnh có báo cáo số 89/TTR.P4 tổng hợp báo cáo tình hình sử dụng tài sản công và tặng quà, nhận quà không đúng qui định trong dịp Tết Kỷ Hợi năm 2019. Kết quả: không phát hiện trường hợp nào vi phạm về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng.

4. Kết quả thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm soát thu chi ngân sách và phát hiện, xử lý tham nhũng

4.1. Công tác thanh tra

a) Thanh tra hành chính: Toàn ngành thanh tra đã triển khai 216 cuộc thanh tra hành chính tại 432 đơn vị (trong đó: kỳ trước chuyển sang 16 cuộc, triển khai trong kỳ 200 cuộc), bao gồm: 189 cuộc theo kế hoạch và 27 cuộc đột xuất. Đã kết thúc 183 cuộc, trong đó đã ban hành kết luận 164 cuộc. Hiện còn 33 cuộc đang trong thời gian thực hiện. Qua thanh tra phát hiện 295 đơn vị được thanh tra có vi phạm với số tiền vi phạm và kiến nghị xử lý: 43,85 tỷ đồng (trong đó, kiến nghị thu hồi: 31,68 tỷ đồng; kiến nghị giảm giá trị quyết toán, giảm cấp phát vốn và kiến nghị khác: 12,17 tỷ đồng); phát hiện sai phạm và kiến nghị xử lý 654 m^2(trong đó, kiến nghị thu hồi 171 m^2, kiến nghị khác: 483 m^2). Kết quả: đã thu hồi về ngân sách: 29,11tỷ đồng, đạt tỷ lệ 91,88%. Qua thanh tra cũng đã kiến nghị xử lý hành chính 33 tổ chức, 136 cá nhân có sai phạm và chuyển 04 vụ việc sai phạm qua cơ quan cảnh sát điều tra: thanh tra về công tác quản lý tài chính tại Trường THCS Nghi Vạn, Nghi Lộc (đã kết thúc thanh tra năm 2017) và thanh tra tài chính, ngân sách tại văn phòng HĐND - UBND huyện Tương Dương; thanh tra việc quản lý và sử dụng đất tại xã Nghĩa Hành, Tân Kỳ; thanh tra công tác chấp hành pháp luật tại Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ Làng nghề gạch ngói cửa Nghĩa Hoàn, Tân Kỳ. Hiện nay, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Lộc đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội "Tham ô tài sản" đối với vụ việc sai phạm tại trường THCS Nghi Vạn, Nghi Lộc.

Qua thanh tra, kiểm tra đột xuất đã xử lý hành chính 04 vụ việc có sai phạm và xử lý kỷ luật 10 cán bộ, công chức có sai phạm.[1]

---

[1] Cụ thể: - Thanh tra đột xuất tài chính, ngân sách tại Văn phòng HĐND-UBND huyện Tương Dương, đã kiến nghị thu hồi số tiền 368.429.000 đồng, đã thu hồi 368.429.000 đồng; Đã xử lý kỷ luật 03 cán bộ, công chức có sai phạm: Kỷ luật cảng cáo về đảng đối với ông Nguyễn Văn Tỷ, nguyên kế toán VP HĐND-UBND huyện (giai đoạn 2012-2015); kỷ luật khiển trách về đảng đối với ông Lê Văn Hùng, nguyên kế toán VP HĐND-UBND huyện (giai đoạn 2008-2011); kỷ luật cảnh cáo về đảng và cảnh cáo về chính quyền đối với ông Quang Văn Đặng, nguyên Chánh VP HĐND-UBND huyện, Trưởng Phòng Dân tộc huyện.

b) Thanh tra chuyên ngành: Thanh tra các sở, ngành trong tỉnh đã thực hiện 1.081 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tại 8.999 cá nhân, tổ chức. Qua thanh tra đã ban hành 2.700 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 2.299 cá nhân và 401 tổ chức với số tiền xử phạt vi phạm là 9,94 tỷ đồng, số tiền xử lý tài sản vi phạm (tịch thu thành tiền) là: 3,4 tỷ đồng; đã thu: 11,28 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 84,55%. Tập trung chủ yếu tại các lĩnh vực: Giao thông Vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Khoa học và Công nghệ...

4.2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã chuyển cơ quan điều tra 04 vụ việc có dấu hiệu sai phạm tại 4 huyện: Nghi Lộc, Quỳnh Lưu, Con Cuông, Diễn Châu.[2]

4.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ

Số vụ việc tham nhũng, lãng phí phát hiện qua công tác tự kiểm tra, thanh tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Không.

4.4. Công tác kiểm soát, thu chi ngân sách

- Trong kỳ, Cục thuế Nghệ An đã tiến hành thanh tra, kiểm tra tại 1.337 đơn vị. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm và kiến nghị truy thu, truy hoàn, xử phạt: 157,5 tỷ đồng, giảm lỗ 455,9 tỷ, giảm khấu trừ 21,1 tỷ.

- Ngành Tài chính:

+ Công tác thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền UBND tỉnh: Tổng số dự án (công trình) hoàn thành trình thẩm định, phê duyệt quyết toán: 303 dự án; tổng chi phí đầu tư hoàn thành đề nghị

- Thanh tra đột xuất công tác quản lý thu chi tài chính ngân sách tại trường THPT Tương Dương 1, đã kiến nghị thu hồi về ngân sách 32.553.000 đồng và chi trả 308.600.000 đồng cho các đối tượng được hưởng. Đến nay đã thu hồi và bồi thường 341.153.000 (đạt tỷ lệ 100%); Đã xử lý kỷ luật 02 cán bộ có sai phạm: Kỷ luật cảnh cáo về đảng đối với ông Lương Thanh Nghệ - Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng và xử lý kỷ luật cảnh cáo về mặt chính quyền, thuyên chuyển làm hiệu phó Trường THPT huyện Kỳ Sơn;Ông Nguyên Thanh Hùng – Nguyên kế toán Trường THPT Tương Dương 1 xử lý kỷ luật về mặt chính quyền bằng hình thức khiển trách.

- Thanh tra đột xuất tại UBND xã Lưu Kiền, huyện Tương Dương: Kỷ luật cảnh cáo về đảng đối với bà Nguyễn Thị Yến – Kế toán UBND xã Lưu Kiền (kế toán trưởng) và cách hết các chức vụ trong đảng đối với ông Vi Văn Bằng – Chủ tịch UBND xã Lưu Kiền. Thu hồi số tiền 20.000.000đ nộp ngân sách.

- Đoàn kiểm tra về công tác quản lý sử dụng đất tại xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương qua kiểm tra đã phát hiện thu hồi số tiền: 120.172.000 đồng do UBND xã Thanh Lương thu sai quy định; Kết quả: Đã thu hồi 120.172.000 đồng đạt tỷ lệ 100%; Đã xử lý kỷ luật về Đảng bằng hình thức cảnh cáo 03 cá nhân: ông Nguyễn Trọng Toàn, nguyên Bí thư UBND xã; Ông Nguyễn Duy Mai, nguyên Chủ tịch UBND xã, ông Nguyễn Trọng Tứ, công chức địa chính; xử lý về nhà nước bằng hình thức cảnh cáo đối với ông Nguyễn Trọng Tứ, công chức địa chính, khiển trách đối với ông Nguyễn Sỹ Quỳ, kế toán xã.

[2] Cụ thể: 01 vụ việc đơn khiếu nại của ông Lê Văn Quý, xóm 3, xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc về điều tra giấy tờ giao đất năm 1992 của gia đình ông Quý (UBND huyện đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, nhưng công dân không đồng ý, vụ việc có tính chất phức tạp nên chuyển cơ quan điều tra); 01 vụ việc Công dân tố cáo Công chức Địa chính UBND xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ để chiếm đoạt đất của công dân; 01 vụ việc giải quyết tố cáo liên quan tới tiền hỗ trợ giải phóng mặt bằng tại UBND xã Châu Khê, huyện Con Cuông; 01 vụ việc Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp và Điện năng Diễn Đồng đã thu thủy lợi phí trái quy định của pháp luật đối với phần đã được nhà nước miễn thu; chi nộp BHXH cho Ban quản lý HTX trái quy định.

quyết toán: 5.847,51 tỷ đồng; chi phí đầu tư tiết kiệm sau thẩm định: 38,67 tỷ đồng. Tỷ lệ tiết kiệm giảm sau thẩm định là 0,66%.

+ Công tác thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền UBND huyện:Tổng số dự án (công trình) hoàn thành trình thẩm định, phê duyệt quyết toán: 1.158 dự án; tổng chi phí đầu tư hoàn thành đề nghị quyết toán: 1.551,57 tỷ đồng; chi phí đầu tư tiết kiệm sau thẩm định:45,87 tỷ đồng (đạt 2,95%).

4.5. Công tác điều tra, truy tố và xét xử

- Công tác điều tra: trong kỳ, cơ quan điều tra các cấp trong tỉnh đã thụ lý điều tra 14 vụ/43 bị can. Trong đó: án cũ chuyển qua: 4 vụ/16 bị can, thụ lý mới: 10 vụ/ 27 bị can. Kết quả xử lý: đã kết thúc điều tra đề nghị truy tố: 06 vụ/19 bị can; số vụ án, bị can đình chỉ điều tra: 1 vụ/03 bị can; số vụ án, bị can đang điều tra: 07 vụ/21 bị can.

- Công tác truy tố: tổng số vụ Viện kiểm sát 2 cấp thụ lý giải quyết: 06 vụ/19 bị can (số cũ chuyển qua: 0; thụ lý mới: 06 vụ/19 bị can).

Kết quả giải quyết: Truy tố chuyển Tòa án: 05 vụ/18 bị can; còn lại chưa giải quyết: 01 vụ/01 bị can.

- Công tác xét xử: 05 vụ/ 18 bị cáo (số cũ chuyển qua: 0; số vụ mới thụ lý: 05 vụ /18 bị cáo).

Kết quả giải quyết: đã xét xử: 04 vụ /12 bị cáo; còn lại chưa xét xử: 01 vụ/ 06 bị cáo.

Qua công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng phát hiện đã gây thiệt hại cho Nhà nước hơn 57,2 tỷ đồng, bao gồm 13 tỷ đồng và 291.476 m2 đất (tương ứng hơn 44,2 tỷ đồng); trong đó đã thu hồi 7,4/13 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 56,9%)

(Phụ lục số 03 kèm theo)

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm:

Toàn ngành đã thực hiện 63 cuộc thanh tra công vụ, thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cấp, các ngành trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 101 đơn vị. Qua thanh tra, kiến nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 111 tổ chức và 402 cá nhân có vi phạm trong thực thi nhiệm vụ công vụ (sai phạm chủ yếu là giải quyết các nhiệm vụ được giao chậm thời gian quy định).

6. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An thường xuyên quan tâm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại tố cáo của công dân; Ban Thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng có vai trò giám sát cán bộ công chức, thực hiện Pháp lệnh dân chủ cơ sở, giám sát các chương trình, dự án,

việc quản lý đất đai, các chính sách kinh tế, xã hội. Qua đó góp phần quan trọng làm hạn chế phát sinh các tiêu cực, thất thoát trong quá trình quản lý Nhà nước của bộ máy chính quyền cơ sở, hạn chế tham nhũng, lãng phí ở địa phương.

- Các cơ quan báo chí, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh có nhiều bài viết phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó có Pháp luật về PCTN; đưa các thông tin về kết quả thực hiện công tác PCTN của tỉnh cho nhân dân được biết; công bố những thông tin do nhân dân cung cấp về những hiện tượng, sự việc có biểu hiện tham nhũng; thông tin kịp thời, chính xác những vụ việc tham nhũng đang được điều tra, xử lý... góp phần tích cực tạo dư luận xã hội trong đấu tranh PCTN.

- Nhân dân trên địa bàn tỉnh có nhiều ý kiến đóng góp, cung cấp thông tin, tố cáo các sai phạm trong hoạt động quản lý nhà nước của cán bộ, công chức; tố giác các sai phạm về kinh tế, tham nhũng; trực tiếp giám sát việc xây dựng công trình tại địa phương mình... đã góp phần đẩy lùi nạn tham nhũng trên địa bàn.

III. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá chung:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh được thực hiện hiệu quả, theo dõi sát xao đối với các vụ án tham nhũng được phát hiện trong kỳ. Công tác phòng ngừa tham nhũng đã được thủ trưởng các cơ quan và các tổ chức chính trị xã hội trong cơ quan quan tâm đúng mức. Việc phổ biến, triển khai Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được thực hiện có hiệu quả; Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng tiếp tục được triển khai kịp thời, đồng bộ, đạt chất lượng, góp phần đẩy lùi tham nhũng; đa số cán bộ, công chức có ý thức rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị đã có nhiều biện pháp cụ thể, kịp thời giải quyết các vụ việc tố cáo, tin báo tội phạm về tham nhũng; qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã phát hiện nhiều vụ việc vi phạm pháp luật chuyển cơ quan cảnh sát điều tra.

Sự phối hợp trao đổi thông tin giữa các cơ quan liên quan trong công tác phòng chống tham nhũng được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ. Các ngành tư pháp đã tích cực điều tra, truy tố, xét xử nghiêm các vụ án tham nhũng. Số vụ án, bị can về tham nhũng thụ lý điều tra (14 vụ/43 bị can) trong kỳ tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước (03 vụ/9 bị can). Trong kỳ đã phát hiện nhiều vụ án tham nhũng có liên quan đến đất đai.

2. Hạn chế:

- Một số nhóm giải pháp phòng ngừa tham nhũng tuy đã đạt được kết quả bước đầu nhưng chưa mang lại hiệu quả trong công tác PCTN như: công tác cải

cách hành chính vẫn còn khoảng cách so với yêu cầu của nhân dân và doanh nghiệp; việc trả lương qua tài khoản cho cán bộ, viên chức; việc thực hiện quy định về tặng quà và nhận quà chưa có hiệu quả; việc chuyển đổi vị trí công tác trong khi thực hiện vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Trong 6 tháng cuối năm, các cơ quan, đơn vị chưa triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa: về chuyển đổi vị trí công tác, việc kê khai tài sản thu nhập năm 2019. Nguyên nhân là do hiện nay đã thực hiện công tác phòng chống tham nhũng theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể từ Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên về công tác phòng, chống tham nhũng chưa đúng, chưa đầy đủ, thiếu gương mẫu; một bộ phận công chức còn có thái độ vô cảm, gây phiền hà cho công dân khi thực hiện nhiệm vụ công vụ, đặc biệt là ở cấp phường, xã.

- Không phát hiện được các vụ việc tham nhũng thông qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ.

- Tài sản bị thiệt hại do tham nhũng thu hồi trong kỳ đạt tỷ lệ thấp, thiệt hại về đất đai do tham nhũng chưa thu hồi được.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

+ Hệ thống cơ chế, chính sách về phòng, chống tham nhũng còn chưa thật đồng bộ, trên một số lĩnh vực còn sơ hở, chưa theo kịp sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Tính hiệu quả trong việc thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng chưa cao.

+ Tác động của mặt trái cơ chế thị trường và những tiêu cực xã hội đã ít nhiều ảnh hưởng đến tư tưởng, lối sống của 1 bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

b) Nguyên nhân chủ quan

+ Tại một số cơ quan, đơn vị người đứng đầu chưa quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng. Các cơ quan, đơn vị chưa xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc tự kiểm tra nội bộ về công tác phòng, chống tham nhũng, còn coi nhẹ công tác này.

+ Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực vẫn còn sơ hở, thủ tục hành chính còn rườm rà, dễ phát sinh các hành vi tham nhũng.

+ Một số ít cán bộ, công chức thiếu tu dưỡng rèn luyện, lợi dụng sơ hở trong quản lý, cơ chế, chính sách, lợi dụng nhiệm vụ được giao để những nhiễu, vụ lợi.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Phương hướng

- Tổ chức triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật PCTN 2018. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; nâng cao nhận thức, phát huy vai trò của xã hội trong công tác PCTN; phổ biến pháp luật gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giai đoạn 3 (2016 - 2020) Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020 và Chương trình hành động thực hiện công tác PCTN đến năm 2020 của tỉnh Nghệ An phù hợp với thực tiễn và đáp ứng được các nhiệm vụ trọng tâm đã nêu tại Chỉ thị số 22/CT-TU ngày 09/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác PCTN.

2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục tổ chức triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018; Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật PCTN năm 2018 gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 610/KH-UBND ngày 25/10/2019 về việc thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021" trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Tiếp tục thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí".

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức, tác phong, bản lĩnh nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức; đồng thời đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng để nâng cao năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác PCTN trong tình hình mới.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, công tác thanh tra trên các lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng. Chủ động tiến hành thanh tra trên các lĩnh vực theo kế hoạch được phê duyệt, tập trung thanh tra việc thực hiện công vụ của cán bộ công chức, viên chức; tăng cường công tác phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng theo Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng như lĩnh vực đất đai, xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách...

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan tố tụng để xử lý kịp thời các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng

được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện công việc, Chỉ đạo xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng "tham nhũng vặt".

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ để ngăn chặn các hành vi sai phạm trong hoạt động của cán bộ, công chức.

- Tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin về tham nhũng qua đơn tố cáo, tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân và của các cơ quan ngôn luận.

V. KIẾN NGHỊ

1. Tăng cường giám sát của các cơ quan chức năng và nhất là tự giám sát của các cơ quan, đơn vị khi thực hiện các giải pháp về PCTN, trong đó tập trung giám sát minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đơn vị và minh bạch tài sản, thu nhập. Cần quy định quy chế kiểm tra chéo các giải pháp phòng ngừa tham nhũng giữa các đơn vị để tăng cường giám sát.

2. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức tác phong, bản lĩnh nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức; đồng thời đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng để nâng cao năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức làm công tác PCTN, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ công tác đấu tranh PCTN trong tình hình mới.

3. Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật PCTN năm 2018 về nội dung kê khai, minh bạch tài sản thu nhập; các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ sớm có các văn bản quy định về danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực tại chính quyền địa phương để có thể sớm triển khai thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018./.

Nơi nhận:
- TT.Tỉnh uỷ, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Chánh, các Phó VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CB,TD (Thắng).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Vinh